

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2020

“Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Phùng Xuân Thường

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*Bị đơn:* Bà Lâm Thị C, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-5-2020, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lâm Thị C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái và được hai bên gia đình tổ

chức đám cưới theo phong tục địa phương từ ngày 20-01-1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Tôi với bà C cùng hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần xong không thành. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn bà Lâm Thị C.

Về nuôi con chung: Tôi và bà Lâm Thị C có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thế V sinh năm 1994, hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên tôi không đề nghị giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Theo Bản tự khai, các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Lâm Thị C trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lâm Thị C xác nhận nội dung về quan hệ hôn nhân như ông H trình bày nêu trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có quan hệ bất chính và có con riêng. Bà xác định tình cảm với ông H không còn, ông H có nguyện vọng ly hôn với tôi, tôi đồng ý.

Về con chung: Bà với ông Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Thế H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thế V sinh năm 1994, hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên tôi không đề nghị giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C vẫn giữ nguyên nội dung trình bày như trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C.

+ Về con chung: Hai con chung đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Lâm Thị C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của ông và bà Lâm Thị C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn H:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C không đăng ký kết hôn nên theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Tư pháp thì Tòa án áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C là vợ chồng.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xét

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hưng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002967 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã C
- VKS huyện
- Chi cục THADS huyện
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

( đã ký)

**Hoàng Kim Sơn**